

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHƯỚC LONG
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/DS-ST

Ngày: 22 – 9 – 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yên Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Dương Thị Tú Phương**

2. Ông **Phan Văn Chiếu**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Lý Thị Nhiên** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2020/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: số A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Chí Tr.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Tr: Anh **Huỳnh Tứ P**, sinh năm 1988. Chức vụ: Phó phòng giao dịch P Bạc Liêu; Địa chỉ: số A khóm B, phường C, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nơi làm việc: Số A, ấp N, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; (*Vắng mặt*)

2. Bị đơn: Anh **Lê Văn B**, sinh năm 1971; Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. (*Vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 3 năm 2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Huỳnh Tứ P trình bày:**

Vào ngày 20/6/2019, anh Lê Văn B có ký Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1917100625 với Ngân hàng TMCP S, phòng giao dịch P Bạc Liêu để vay số tiền 20.000.000đ với mục đích mua sắm vật dụng trong gia đình, lãi suất trong hạn là 21,6%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 39,88%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, thời hạn vay là 12 tháng. Thỏa thuận số tiền trả mỗi kỳ là 2.026.000 đồng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 20/7/2019, các kỳ trả nợ tiếp vào ngày 20 hàng tháng. Ngày 20/6/2019, Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho anh B bằng hình thức nhận tiền mặt. Từ ngày giải ngân đến ngày 21/9/2020, anh B đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi 6.108.198 đồng (trong đó vốn 4.998.000 đồng và lãi 1.110.198 đồng). Do anh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 21/10/2019 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc và tạo điều kiện để anh B trả nợ, tuy nhiên anh B vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản tại Hợp đồng cho vay đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Văn B phải trả ngay cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2020 là 24.525.978 đồng (trong đó nợ gốc là 15.002.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.762.269 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.761.709 đồng). Đồng thời kể từ ngày 22/9/2020, anh B phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

*** Bị đơn anh Lê Văn B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên Tòa án không lấy được lời khai.**

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, riêng bị đơn chưa chấp hành quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần S. Buộc anh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/9/2020 là 24.525.978 đồng (trong đó tiền gốc là 15.002.000 đồng, tiền lãi trong hạn là 6.762.269 đồng, tiền lãi quá hạn là 2.761.709 đồng) và trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 22/9/2020 cho đến khi anh B hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng.

Về án phí: Anh B phải chịu án phí 1.226.299 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Lê Văn B trả số tiền vay còn nợ, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, anh B đang cư trú trên địa bàn huyện P nên căn cứ vào khoản 6 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Phước Long thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, anh Phúc có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt anh B và anh P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện: Theo Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ số LD1917100625 ngày 20/6/2019, Ngân hàng TMCP S, phòng giao dịch P Bạc Liêu đã cho anh B vay số tiền 20.000.000đ với mục đích mua sắm vật dụng trong gia đình, lãi suất trong hạn là 21,6%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 39,88%/năm), thời hạn vay là 12 tháng. Ngày 20/6/2019, Ngân hàng TMCP S đã giải ngân cho anh B bằng hình thức nhận tiền mặt, anh B đã nhận đủ tiền vay và ký tên. Anh B đã được Tòa án thông báo về việc Ngân hàng khởi kiện nhưng anh B không có ý kiến gì đối với yêu cầu của Ngân hàng. Như vậy, việc anh B có vay tiền của Ngân hàng TMCP S là thực tế có xảy ra.

[4] Theo hợp đồng thì anh B có nghĩa vụ phải trả số tiền gốc và tiền lãi trong 12 kỳ bắt đầu từ ngày 20/7/2019 và được trả cố định vào ngày 20 hàng tháng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh B đã trả được số tiền gốc là 4.998.000 đồng và tiền lãi là 1.110.198 đồng. Từ ngày 21/10/2019 anh B không trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm giấy nhận nợ với Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh B phải trả phần nợ gốc còn lại và lãi là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

[5] Anh B vay số tiền 20.000.000đ đã trả được số tiền gốc vay là 4.998.000 đồng. Do đó, buộc anh B có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc vay còn lại là 15.002.000 đồng. Đối với lãi theo hợp đồng tín dụng thì lãi suất trong hạn là 21,6%/năm (tương đương lãi suất thực tế giảm dần 39,88%/năm), lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Xét thấy, anh B và Ngân hàng có thỏa thuận lãi suất khi ký hợp đồng tín dụng, anh B không trả nợ theo thỏa thuận thì anh B phải chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất đã thỏa thuận. Do đó, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh B phải tiền lãi trong hạn là 6.762.269 đồng, tiền lãi quá hạn 2.761.709 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc anh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền còn nợ tính đến ngày 21/9/2020 là 24.525.978 đồng (trong đó nợ gốc là 15.002.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.762.269 đồng, nợ lãi quá hạn là 2.761.709 đồng). Đồng thời kể từ

ngày 22/9/2020, anh B phải chịu lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

[6] Từ những nhận định trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với anh Lê Văn B. Buộc anh Lê Văn B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 24.525.978 đồng (Hai mươi bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm B mươi tám đồng). Trong đó nợ gốc là 15.002.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 6.762.269 đồng, lãi quá hạn là 2.761.709 đồng.

Kể từ ngày 22/9/2020 anh Lê Văn B còn phải chịu lãi suất nợ quá hạn trên số tiền nợ gốc với mức lãi suất đã thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số LD1917100625 ngày 20/6/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

2. Về án phí: Anh Lê Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.226.298 đồng. Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP S đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 495.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009340 ngày 22/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được nhận lại.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yến Ly